

ĐỀ SỐ 1

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC: 2011-2012
MÔN TOÁN – KHỐI 2 – Thời gian: 40 phút

1. Viết số:

a. Bốn mươi tám ki-lô-gam:.....

b. Năm mươi hai lít:.....

c. Số bé nhất có hai chữ số:.....

d. Số lớn nhất có một chữ số:.....

2. Điền dấu >, <, = vào ô trống:

$8 + 5$ $9 + 6$

$10 + 4$ $7 + 6$

3. Đặt tính rồi tính:

$47 + 36$

$59 + 7$

$68 - 28$

$87 - 66$

.....
.....
.....

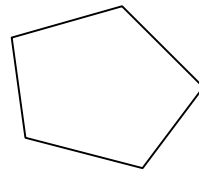
4. Những hình nào sau đây là hình tứ giác ?



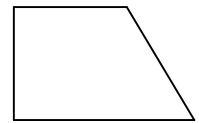
a)



b)



c)



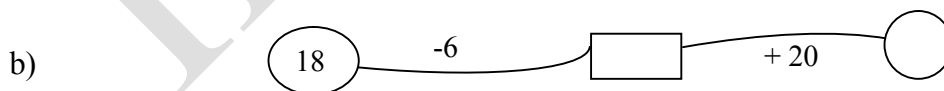
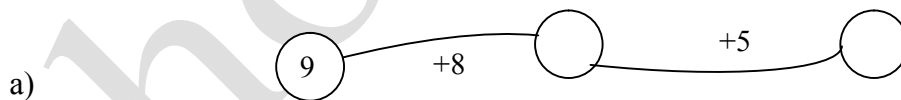
d)

Hình a và hình c

Hình a và hình d

Hình a và hình b

5. Số ?



6. Một cửa hàng buổi sáng bán 48 kg đường. Buổi chiều cửa hàng bán ít hơn buổi sáng 7 kg đường. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam đường?

Giải:

.....
.....

ĐỀ SỐ 2

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Năm học: 2011 – 2012

Môn: Toán – Khối 2

Thời gian: 40 phút

Câu 1:

a. Tính nhẩm:

$5 + 6 + 8 =$

$50 + 30 =$

$14 + 6 + 11 =$

$7 + 4 + 2 =$

b. Đặt tính rồi tính (2 điểm)

$68 + 6$

$78 + 9$

$25 + 46$

$37 + 24$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Khoanh vào đáp án đúng cho mỗi câu sau:

a. 50 cm = dm

A. 5

B. 10

C. 15

b. 7dm + 8dm =dm

A. 78

B. 15

C. 2

c. Số bé nhất có 2 chữ số là:

A. 10

B. 11

C. 12

d. Số liền trước của 89 là:

A. 88

B. 90

C. 100

Câu 3: Điền dấu >, <, =

$47 + 18 \dots\dots 65 + 8$

$35 + 7 \dots\dots 16 + 25$

Câu 4: Thùng thứ nhất có 16 l dầu. Thùng thứ hai có ít hơn thùng thứ nhất

2 l dầu. Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

Câu 5: Kẻ thêm 1 đoạn thẳng trong hình sau để được: 1 hình chữ nhật và 1 hình tam giác



ĐỀ SỐ 3

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Năm học: 2011 – 2012

Môn: Toán – Khối 2

Thời gian: 40 phút

I. Trắc nghiệm:

Câu 1: Số bị trừ là 67, số trừ là 33 thì hiệu sẽ là bao nhiêu ?

- A. 100 B. 90 C. 34 D. 44

Câu 2: Số hạng thứ nhất là 18 , số hạng thứ hai là 29 thì tổng sẽ là bao nhiêu ?

- A. 47 B. 37 C. 57 D. 56

Câu 3: Kết quả của phép tính $15\text{kg} - 10\text{kg} + 7\text{kg}$ là bao nhiêu ?

- A. 10kg B. 11kg C. 12kg D. 13kg

Câu 4: Kết quả của phép tính $12 + 30 + 58$ là bao nhiêu ? :

- A. 70 B. 80 C. 90 D. 100

II. Tự luận:

Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống: (2đ)

35

12

24

46

$$\begin{array}{r} + \\ \hline 5 \\ 40 \end{array} \quad \square \quad \begin{array}{r} + \\ \hline 8 \\ 92 \end{array} \quad \square \quad \begin{array}{r} + \\ \hline 17 \\ 41 \end{array} \quad \begin{array}{r} + \\ \hline 24 \\ \square 60 \end{array} \quad \square$$

Bài 2: (Tính)

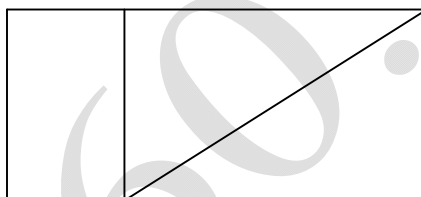
$$\begin{array}{l} 5 + 6 = \\ 6 + 5 = \end{array} \quad \begin{array}{l} 7 + 8 = \\ 8 + 7 = \end{array} \quad \begin{array}{l} 4 + 8 = \\ 8 + 4 = \end{array} \quad \begin{array}{l} 9 + 3 = \\ 3 + 9 = \end{array}$$

Bài 3: Đặt tính rồi tính

15 + 9	26 + 18	8 + 67	58 + 12
.....
.....
.....

Bài 4: Trong hình bên:

- a) có hình tam giác.
- b) Có hình chữ nhật .



Bài 5:

Hoa cân nặng 18 kg .Mai cân nặng hơn 3 kg. Hỏi Mai cân nặng bao nhiêu ki lô gam ?

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 4

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Năm học: 2011 – 2012

Môn: Toán – Khối 2

Thời gian: 40 phút

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

$16 + 34$

$56 + 36$

$65 - 43$

$78 - 35$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Tính :

$7 + 3 + 8 = \dots\dots\dots$

$5 + 8 + 6 = \dots\dots\dots$

$18\text{kg} - 10\text{kg} + 5\text{kg} = \dots\dots\dots$

$61 + 91 + 51 = \dots\dots\dots$

Câu 3: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào ô trống

3

$7 + 6 \dots\dots\dots 6 + 7$

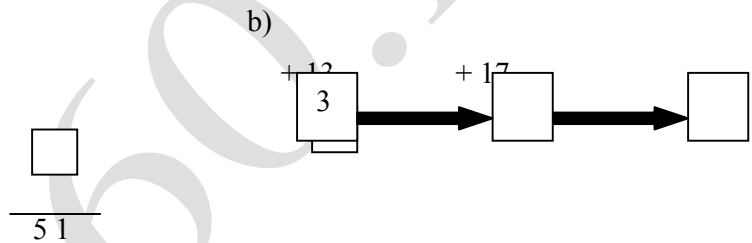
$8 + 6 - 10 \dots\dots\dots 3$

$8 + 8 \dots\dots\dots 7 + 8$

Câu 4: Điền số thích hợp vào ô trống :

a)

$$\begin{array}{r} 14 \\ + \quad \square \\ \hline 17 \\ 85 \end{array}$$



Câu 5: Bao gạo cân nặng 58 kg. Bao ngô nặng hơn bao gạo 23 kg. Hỏi bao ngô cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?

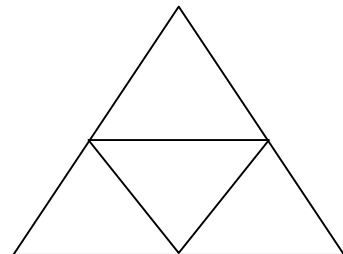
Bài giải

.....
.....
.....

Câu 6: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

Số hình tam giác trong hình vẽ là:

- A. 4
- B. 5
- C. 6
- D. 7



ĐỀ SỐ 5

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Năm học: 2011 – 2012

Môn: Toán – Khối 2

Thời gian: 40 phút

I. Phần trắc nghiệm :

Khoanh vào trước câu trả lời đúng:

1. Số liền trước của 99 là :

- A.89 B.100 C. 98 D. 97

2. Các số 42,59,38,70 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn :

- A. 59,38,42,70 B.42,38,59,70 C.38,42,59,70 D.70,59,42,38

3. $44\text{kg} - 4\text{kg} = \dots\dots\text{kg}$

- A. 42 B. 41 C. 44 D. 40

4. $80 - 30 - 20 = \dots\dots$

- A. 30 B. 40 C. 50 D. 10

5. Con ngỗng nặng 6 kg ,con gà nhẹ hơn con ngỗng 4 kg . Con gà cân nặng.....kg .

- A. 10kg B. 8kg C. 2kg D. 12g

6. $1\text{ dm} = \dots\dots\text{ cm}$

- A. 10 B. 20 C. 30 D. 100

7. $60\text{ cm} = \dots\dots\text{dm}$

- A. 60 B. 6 C. 7 D. 8

8. $45 + 8 = \dots\dots$

- A. 42 B. 43 C. 53 D. 63

II. Phần tự luận:

1. Đặt tính rồi tính :

$25 + 27$ $36 + 49$ $55 + 18$ $9 + 44$

.....

.....

.....

.....

2. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:

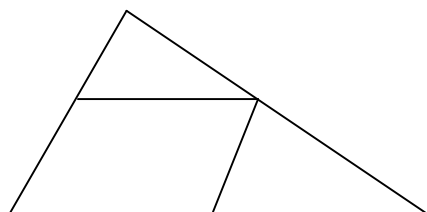
$18 + 6 \dots 18 + 8$; $23 + 7 \dots 38 - 7$

3. Một cửa hàng buổi sáng bán được 28 kg đường , buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng 13 kg .
Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam đường ?

.....
.....
.....

4. Chọn câu trả lời đúng

Hình bên có mấy hình tứ giác?



- A. 3 hình tứ giác
- B. 2 hình tứ giác
- C. 4 hình tứ giác

ĐỀ SỐ 6

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Năm học: 2011 – 2012

Môn: Toán – Khối 2

Thời gian: 40 phút

Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

$\begin{array}{r} + 26 \\ 6 \\ \hline 32 \end{array}$	$\begin{array}{r} + 36 \\ 7 \\ \hline 43 \end{array}$	$\begin{array}{r} + 46 \\ 5 \\ \hline 61 \end{array}$	$\begin{array}{r} + 56 \\ 8 \\ \hline 64 \end{array}$
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

$37 + 16$	$35 + 17$	$49 - 29$	$66 - 15$
.....
.....
.....

Bài 3:

A. Phần trắc nghiệm:

Em hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Các số 15, 47, 29, 32 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là :

A. 52, 47, 29, 32

B. 15, 29, 32, 47

C. 47, 32, 29, 15

Câu 2: Số liền trước số 99 là số :

A. 100

B. 89

C. 98

Câu 3: Kết quả của phép tính $28 + 4$ là:

A. 68

B. 22

C. 32

Câu 4: $58 = \dots + 8$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 50

B. 5

C. 5 chục

Câu 5: Kết quả của phép tính $19 + 6 - 5$ là :

A. 19

B. 20

C. 30

Câu 6: $57 + 4 = ?$ Phép tính đúng là:

A. 57

B. 57

C. 57

+ 4

+ 4

+ 4

58

61

97

Câu 7: $19 + 10 \dots 10 + 18$. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là :

A. <

B. >

C. =

Câu 8: $28 \xrightarrow{+9}$

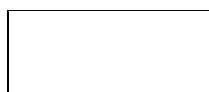
Số cần điền vào là :

A. 37

B. 20

C. 48

Câu 9: Số hình chữ nhật có trong hình vẽ dưới đây là:





A. 1

B. 2

C. 3

Câu 10: Hoa cân nặng 28kg . Mai cân nặng hơn Hoa 3kg . Hỏi Mai cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?

A. 28kg

B. 31kg

C. 25kg

B . phÇn thùc hụnh:

Câu 1: Đặt tính rồi tính :

$28 + 5$

$69 + 17$

$37 + 36$

Câu 2: Tính

a. $141 - 41 =$

b. $18\text{kg} - 3\text{kg} + 6\text{kg} =$

Câu 3: Thùng thứ nhất có 16 lít dầu, thùng thứ hai có ít hơn thùng thứ nhất 2 lít dầu . Hỏi thùng thứ hai đựng được bao nhiêu lít dầu ?

ĐỀ SỐ 8

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011 - 2012

MÔN: TOÁN - LỚP 2

Thời gian: 40 phút

PHẦN I: Trắc nghiệm:

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho mỗi bài tập dưới đây:

1. Số liền trước của 95 là:

A. 97

B. 90

C. 94

D. 80

2. Số thích hợp viết vào chỗ chấm của $6\text{dm} = \dots\dots\dots \text{cm}$ là:

A. 60

B. 600

C. 6000

D. 6

3. Biết các số hạng là 27 và 5, tổng là:

A. 22

B. 32

C. 37

D. 25

4. Số bị trừ là 87, số trừ là 35, hiệu là: